

**NỘI DUNG KIẾN THỨC MÔN LỊCH SỬ 7**  
**NĂM HỌC: 2021 – 2022**

**Chủ đề 2**

**XÃ HỘI PHONG KIẾN PHƯƠNG ĐÔNG**

**BÀI 6**

**CÁC QUỐC GIA PHONG KIẾN ĐÔNG NAM Á**

**1. Sự hình thành của vương quốc cổ Đông Nam Á**

(Tập trung vào sự ra đời những quốc gia cổ đại 10 thế kỉ đầu sau Công nguyên).

\* Điều kiện tự nhiên:

Chịu ảnh hưởng của gió mùa tạo nên 2 mùa: mùa mưa và mùa khô.

+ Thuận lợi: Cung cấp đủ nước tưới, khí hậu nóng ẩm → thích hợp cho cây trồng sinh trưởng và phát triển.

+ Khó khăn: Gió mùa cũng là nguyên nhân gây ra lũ lụt, hạn hán... ảnh hưởng đến sự phát triển nông nghiệp

\* Sự hình thành các vương quốc cổ: Từ những thế kỉ đầu sau Công nguyên (trừ Việt Nam đã có nhà nước từ trước Công nguyên)

**2. Sự hình thành và phát triển của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á**

(Học sinh lập bảng niên biểu)

- Từ thế kỉ X – XVIII, → thời kì thịnh vượng.

- Các giai đoạn phát triển của các nước Đông Nam Á

+ Ấn-đôn-nê-xi-a: Vương triều Mô-giô-pa-hit (1213 – 1527)

+ Campuchia: Thời kì Ăngco (IX – XV)

+ Myanmar: Vương triều Pa-gan (XI)

+ Thái Lan: Vương quốc Su-khô-thay (XIII)

+ Lào: Vương quốc Lạn Xạng (XV – VIII)

+ Đại Việt.

+ Champa...

\* Thành tựu nổi bật cư dân Đông Nam Á thời phong kiến là kiến trúc và điêu khắc với nhiều công trình nổi tiếng: đền Ăng-co, đền Bô-rô- bu-đua, chùa tháp Pa-gan, Tháp Chăm...

- Hình vòm, kiểu bát úp, có tháp nhọn, đồ sộ, khắc hoạ nhiều hình ảnh sinh động (chịu ảnh hưởng của kiến trúc Ấn Độ).

**3. Vương quốc Campuchia**

a. Từ TK I – VI: Nước Phù Nam

b. Từ TK VI – IX: Nước Chân Lạp (tiếp xúc với văn hóa Ấn Độ, biết khắc chữ Phạn)

c. Từ TK IX – XV: Thời kì Ăngco

- Ăngco là kinh đô, có nhiều đền tháp: Ăngco Vát, Ăngco Thom... được xây dựng trong thời kì này.

- Nông nghiệp rất phát triển.
- Có nhiều công trình kiến trúc độc đáo.
- Quân đội hùng mạnh.
- Mở rộng lãnh thổ bằng vũ lực.

d. Từ TK XV – 1863: Thời kì suy yếu.

#### **4. Vương quốc Lào**

+ Trước TK XIII: Chỉ có người Đông Nam Á cổ và người Lào Thom

+ Sau TK XIII: người Thái di cư Lào Lùm, bộ tộc chính của Lào.

+ Thế kỷ XV – XVII: thời kì thịnh vượng.

- Đối nội: Chia đất nước thành các Mường, đặt quan cai trị, xây dựng quân đội vững mạnh.

- Đối ngoại: Luôn giữ mối quan hệ hòa hiếu với các nước nhưng cương quyết chống xâm lược.

### **Bài 7**

## **NHỮNG NÉT CHUNG VỀ XÃ HỘI PHONG KIẾN**

### **1. Sự hình thành và phát triển của xã hội phong kiến**

- Xã hội phong kiến phương Đông phát triển rất chậm, hình thành sớm, suy vong kéo dài.

- Xã hội phong kiến châu Âu hình thành muộn, kết thúc sớm.

-> Chủ nghĩa tư bản hình thành.

### **2. Cơ sở kinh tế – xã hội của xã hội phong kiến**

- Cơ sở kinh tế: Nông nghiệp
- Địa chủ – Nông dân (phương Đông)
- Lãnh chúa – Nông nô (Châu Âu)
- Phương thức bóc lột: địa tô.

### **3. Nhà nước phong kiến**

- Thể chế nhà nước: Vua đứng đầu chế độ quân chủ.
- Chế độ quân chủ ở phương Đông và châu Âu có sự khác biệt:
  - + Phương Đông: vua có rất nhiều quyền lực hoàng đế.
  - + Châu Âu: Lúc đầu hạn chế trong các lãnh địa TK XV quyền lực tập trung trong tay vua.

## Phần II

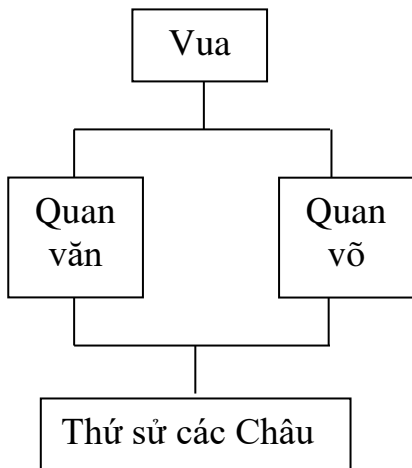
# LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ THẾ KỶ X ĐẾN GIỮA THẾ KỶ XIX Chủ đề III BUỔI ĐẦU ĐỘC LẬP THỜI NGÔ- ĐÌNH- TIỀN LÊ (THẾ KỶ X)

## Bài 8

### NƯỚC TA BUỔI ĐẦU ĐỘC LẬP

#### 1. Nước ta dưới thời Ngô

- Năm 939, Ngô Quyền lên ngôi vua.
- Đóng đô ở Cổ Loa.
  - Bộ máy nhà nước



- Năm 944, Ngô Quyền mất, Dương Tam Kha cướp ngôi, triều đình mất đoàn kết.
- Năm 950, Ngô Xương Văn lật đổ Dương Tam Kha nhưng không quản lý được đất nước.
- Năm 965, Ngô Xương Văn chết dẫn tới loạn 12 sứ quân.

#### 2. Đinh Bộ Lĩnh thống nhất đất nước

- \* Tình hình đất nước
  - Loạn 12 Sứ Quân đất nước chia cắt, loạn lạc.
  - Nhà Tống có âm mưu xâm lược.
- \* Quá trình thống nhất:
  - Đinh Bộ Lĩnh lập căn cứ ở Hoa Lư.
  - Liên kết với Sứ quân Trần Lãm.
  - Được nhân dân ủng hộ. Năm 967, đất nước thống nhất.
  - Học sinh tự tham khảo danh sách 12 sứ quân.

**Chủ đề III**  
**BUỔI ĐẦU ĐỘC LẬP THỜI NGÔ- ĐÌNH –TIỀN LÊ (THẾ KỈ X)**

**Bài 9**  
**NƯỚC ĐẠI CỒ VIỆT THỜI ĐÌNH – TIỀN LÊ**

**I. TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ –QUÂN SỰ**

**1. Nhà Đinh xây dựng đất nước**

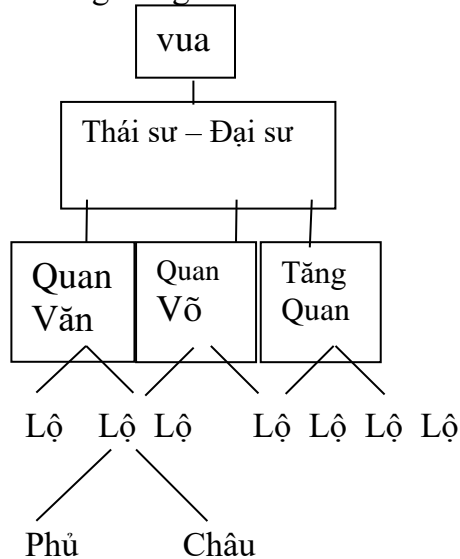
- Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng đế.
- Đặt tên nước Đại Cồ Việt đóng đô ở Hoa Lư.
- Phong vương cho con, cắt cử tướng lĩnh thân cận giữ chức vụ chủ chốt, dựng cung điện, đúc tiền, xử phạt nghiêm kẻ có tội.

\* Sự thành lập của nhà Lê:

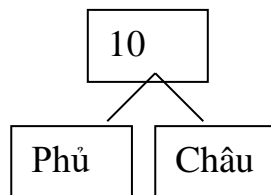
- Năm 979, Đinh Tiên Hoàn bị giết, nội bộ lục đục.
- Nhà Tống lăm le xâm lược. Năm 980, Lê Hoàn được suy tôn lên làm vua.

**2. Tổ chức chính quyền thời Tiền Lê**

Trung ương:



\* Địa phương:



\* Quân đội

- Gồm 10 đạo, chia thành 2 bộ phận:

+ Cấm quân (quân của triều đình)

+ Quân địa phương.

### **3. Cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn**

#### **a. Hoàn cảnh lịch sử**

- Cuối năm 979, nội bộ nhà Đinh lục đục vì tranh giành quyền lợi → quân Tống xâm lược.

#### **b. Diễn biến:**

- Đầu năm 981, quân Tống do Hầu Nhân Bảo chỉ huy theo 2 đường thủy và bộ tiến đánh nước ta.

- Lê Hoàn trực tiếp tổ chức và lãnh đạo cuộc kháng chiến. Cho quân đóng cọc ở sông Bạch Đằng ngăn chặn chiến thuyền địch. Nhiều trận chiến đấu ác liệt diễn ra. Cuối cùng thủy quân địch bị đánh lui.

- Trên bộ quân ta chặn đánh quân Tống quyết liệt buộc phải rút quân về nước.

#### **c. Ý nghĩa:**

- Khẳng định quyền làm chủ đất nước.

- Đánh bại âm mưu xâm lược của kẻ thù, củng cố nền độc lập.

## **II. SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ VĂN HÓA**

### **1. Bước đầu xây dựng nền kinh tế tự chủ**

#### **a. Nông nghiệp: - (Chỉ tập trung vào nông nghiệp và đúc tiền)**

- Chia ruộng đất cho nông dân.

- Khai khẩn đất hoang.

- Chú trọng thủy lợi.

- Nhà vua quan tâm đến sản xuất, khuyến khích nhân dân làm nông nghiệp.

=> Kết quả: Nông nghiệp ngày càng ổn định và phát triển.

#### **b. Thủ Công Nghiệp**

- Các xưởng thủ công nhà nước như: Xưởng đúc tiền, rèn vũ khí, may mặc, xây dựng cung điện được thành lập.

- Các nghề thủ công truyền thống: Dệt lụa, làm giấy, đồ gốm tiếp tục phát triển.

#### **c. Thương Nghiệp**

- Đúc tiền đồng lưu thông trong nước.

- Nhiều trung tâm buôn bán, khu chợ được hình thành.

- Buôn bán với nước ngoài được mở rộng

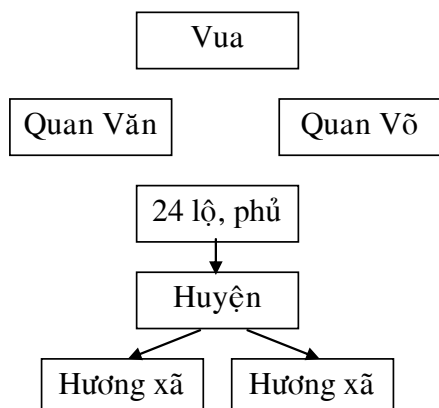
### **2. Đời sống xã hội văn hóa - Học sinh tự học**

**Chủ đề IV**  
**NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI LÝ (THẾ KỶ XI - XII)**  
**Bài 10**  
**NHÀ LÝ ĐẨY MẠNH CÔNG CUỘC XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC**

**1. Sự thành lập nhà Lý (Chỉ tập trung vào 3 sự kiện: nhà Lý ra đời, dời đô và đổi tên nước)**

- Năm 1009, Lê Long Đĩnh chết. Triều Tiên Lê chấm dứt. Lý Công Uẩn được suy tôn làm vua.
- Năm 1010, đặt niên hiệu là Thuận Thiên dời đô về Đại La, lấy tên Thăng Long
- Năm 1054, nhà Lý đổi tên nước là Đại Việt
- Xây dựng bộ máy nhà nước.

**Sơ đồ bộ máy nhà nước**



**2. Luật pháp và quân đội. (Chỉ cần nêu được sự kiện ra đời bộ luật Hình thư; tập trung vào quân đội, tổ chức và chính sách)**

- Luật pháp: Năm 1042, nhà Lý ban hành bộ luật Hình Thư.
  - \* Nội dung: Bảo vệ nhà Vua, triều đình, bảo vệ trật tự xã hội và sản xuất nông nghiệp.
- Quân đội:
  - + Gồm 2 bộ phận: Cấm quân và quân địa phương.
  - + Thực hiện chính sách “ngụ binh ư nông”.
  - + Gồm các binh chủng: Bộ binh và Thủy binh, kỉ luật nghiêm minh, huấn luyện chu đáo.
- Xây dựng và bảo vệ khối đoàn kết dân tộc.
- Quan hệ bình đẳng với các nước láng giềng.

**Chủ đề IV**  
**NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI LÝ (THẾ KỶ XI - XII)**

**Bài 11**  
**CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG TỔNG XÂM LƯỢC (1075 - 1077)**

**I. Giai đoạn thứ I (1075)**

**1. Nhà Tống âm mưu xâm lược nước ta**

- Thế kỉ XI nhà Tống gặp khó khăn về kinh tế, chính trị.
- Xâm lược Đại Việt để giải quyết tình hình khó khăn trong nước.
- Nhà Tống xúi Cham-pa đánh Đại Việt, ngăn cản việc trao đổi buôn bán giữa 2 nước...

**2. Nhà Lý chủ động tiến công để phòng vệ.** (Chỉ tập trung vào sự kiện chủ động tấn công để tự vệ của Lý Thường Kiệt và ý nghĩa của sự kiện đó.)

**a. Nhà Lý chuẩn bị:**

- Nhà Lý chủ động tiến hành các biện pháp chuẩn bị đối phó.
- Cử Lý Thường Kiệt làm tổng chỉ huy tổ chức kháng chiến.
- Chủ trương của nhà Lý: Tấn công trước để phòng vệ.

**b. Diễn biến:**

- Tháng 10-1075, Lý Thường Kiệt và Tông Đản chỉ huy 10 vạn quân, chia làm 2 đạo tấn công vào đất Tống.

- Lý Thường Kiệt đã cho yết bảng nói rõ mục đích cuộc tiến công tự vệ của mình.
- Sau 42 ngày đêm quân ta đã làm chủ thành Ung Châu tướng giặc phải tự tử.

**c. Ý nghĩa:** Làm thay đổi kế hoạch và làm chậm lại cuộc tấn công xâm lược của nhà Tống vào nước ta.

**II. GIAI ĐOẠN THỨ HAI (1076 - 1077)**

**1. Kháng chiến bùng nổ**

**a. Nhà Lý chuẩn bị**

- Nhà Lý ra lệnh cho các địa phương ráo riết chuẩn bị đề phòng.
- Chọn phòng tuyến sông Như Nguyệt làm nơi đối phó với quân Tống.

**b. Diễn biến**

- Cuối năm 1076, quân Tống kéo vào nước ta
- Năm 1077, nhà Lý đánh nhiều trận nhỏ để cản bước tiến của giặc.
- Lý Kế Nguyên đã mai phục và đánh 10 trận liên tiếp ngăn bước tiến đạo quân thù của giặc

**c. Kết quả:** Quân Tống đóng quân ở bờ bắc sông Cầu không lọt vào sâu được.

**2. Cuộc chiến đấu trên phòng tuyến Như Nguyệt**

**a. Diễn biến**

- Quách Quỳ cho quân vượt sông đánh phòng tuyến của ta nhưng bị quân ta phản công quyết liệt làm chúng không tiến vào được.
- Cuối xuân 1077, Lý Thường Kiệt cho quân vượt sông bất ngờ đánh vào đồn giặc.

**b. Kết quả**

- Quân giặc “mười phần chết đến năm sáu phần”.

- Quách Quỳ chấp nhận giảng hòa và rút quân về nước.

**c. Ý nghĩa**

- Là trận đánh tuyệt vời trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc.
- Củng cố nền độc lập tự chủ của dân tộc.
- Đập tan mộng xâm lược Đại Việt của nhà Tống.

**Bài 12**  
**ĐỜI SỐNG KINH TẾ - VĂN HÓA NHÀ LÝ**

**I. Đời sống kinh tế**

Học sinh tự học

**II. SINH HOẠT XÃ HỘI VÀ VĂN HÓA NHÀ LÝ**

**1. Những thay đổi về mặt xã hội**

Học sinh tự học

**2. Giáo dục và văn hóa**

\* Giáo dục:

- Năm 1070, nhà Lý xây dựng Văn Miếu.
- Năm 1075, khoa thi đầu tiên được mở.
- Năm 1076, Quốc Tử Giám được thành lập.
- Văn học chữ Hán bước đầu phát triển.

\* Văn hóa:

- Đạo Phật rất phát triển.
- Hoạt động văn hóa dân gian: Ca hát nhảy múa, đá cầu, đua thuyền phát triển.
- Các ngành nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc rất phát triển nhiều công trình có quy mô lớn và mang tính dân tộc độc đáo: Tháp Chương Sơn (Nam Định), chuông chùa Trùng Quang (Bắc Ninh), hình Rồng...



**Trường THCS Chi Lăng**  
**Lớp..... Mã Số.....**  
**Họ tên:.....**

**KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN LẦN 1**  
**MÔN LỊCH SỬ 7**  
**NĂM HỌC: 2021 – 2022**

**Câu 1 (3 điểm)**

Chúng ta hãy cho biết vì sao có cuộc phát kiến địa lí?

**Câu 2 (2 điểm)**

Các em hãy nêu hệ quả của cuộc phát kiến địa lí là gì? Và có ý nghĩa gì?

**Câu 3 (3 điểm)**

Trình bày những thành tựu nổi bật về văn hóa, khoa học – kỹ thuật Trung Quốc thời phong kiến?

Bài làm

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

